

Số: 2011/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 01 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng công trình, dự án
trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Vụ Bản**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Nam Định: số 1456/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định;

Theo đề nghị của UBND huyện Vụ Bản tại tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 12/8/2022, của Sở Tài nguyên và Môi trường tại tờ trình số 2853/TTr-STNMT ngày 08/9/2022 về việc đề nghị điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng công trình, dự án trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Vụ Bản và hồ sơ kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép UBND huyện Vụ Bản điều chỉnh về quy mô, địa điểm và số lượng công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Vụ Bản. Việc thay đổi không làm ảnh hưởng các chỉ tiêu sử dụng đất theo loại đất, khu vực theo chức năng sử dụng đất trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Vụ Bản đã được phê duyệt, cụ thể như sau:

1. Hủy bỏ và giảm nhu cầu sử dụng đất của 06 công trình, dự án với tổng diện tích 72,47 ha, cụ thể như sau:

- Hủy bỏ và giảm nhu cầu sử dụng đất 02 dự án đất cụm công nghiệp với diện tích 69,04 ha, bao gồm:

+ Hủy bỏ nhu cầu sử dụng đất cụm công nghiệp Tân Hòa tại xã Cộng Hòa và xã Minh Tân với diện tích 50 ha, gồm: 43,22 ha đất chuyên trồng lúa; 5 ha đất

trồng cây hàng năm, 0,53 ha đất nông nghiệp khác; 0,29 ha đất giao thông, 0,96 ha đất mặt nước chuyên dùng.

+ Giảm nhu cầu sử dụng đất cụm công nghiệp Thanh Côi tại xã Tam Thanh với diện tích 19,04 ha, gồm: 19,02 ha đất chuyên trồng lúa nước; 0,02 ha đất mặt nước chuyên dùng.

- Giảm nhu cầu sử dụng đất của 4 công trình, dự án đất giao thông với tổng diện tích 3,43 ha, cụ thể như sau:

+ Giảm nhu cầu sử dụng đất giao thông nội đồng tại xã Hợp Hưng với diện tích 2,45 ha đất chuyên trồng lúa nước.

+ Giảm nhu cầu sử dụng đất giao thông dự án mở rộng, nâng cấp tuyến Hạnh Lâm - Cầu Hộ (liên huyện) tại xã Tân Khánh với diện tích 0,49 ha đất chuyên trồng lúa nước.

+ Giảm nhu cầu sử dụng đất giao thông khu dân cư nông thôn tại xã Minh Thuận với diện tích 0,42 ha đất chuyên trồng lúa nước.

+ Giảm nhu cầu sử dụng đất giao thông nội đồng tại xã Liên Bảo với diện tích 0,07 ha đất chuyên trồng lúa nước.

2. Bổ sung nhu cầu sử dụng đất cho 07 công trình, dự án với tổng diện tích 72,47 ha, cụ thể như sau:

- Bổ sung nhu cầu sử dụng đất cụm công nghiệp Kim Thái tại xã Kim Thái, huyện Vụ Bản với diện tích 69,04 ha, gồm: 62,24 ha đất chuyên trồng lúa; 5 ha đất trồng cây hàng năm; 0,53 ha đất nông nghiệp khác; 0,29 ha đất giao thông; 0,96 ha đất thủy lợi; 0,02 ha đất mặt nước chuyên dùng.

- Bổ sung nhu cầu sử dụng đất 06 công trình, dự án đất giao thông với tổng diện tích 3,43 ha, cụ thể:

+ QH tuyến QL 38B (xóm Nhì) đi từ xóm Tư 2 đến đường Trung Thành đi Phủ Dày Kim Thái và đường Tân Khánh Liên Bảo với diện tích 1,3 ha đất chuyên trồng lúa nước;

+ QH đường từ đầu cầu Dím đi qua trường THCS Trung Thành đến đường QL38B với diện tích 0,7 ha đất chuyên trồng lúa nước;

+ QH đường từ đường Bái đến đường Chợ Lờ - Đại Thắng thôn Phạm với diện tích 0,45 ha đất chuyên trồng lúa nước.

+ QH đường Phú Thôn đi Thọ Trường (thuộc dự án cải tạo nâng cấp tuyến đường Hiền Khánh, Tân Khánh) tại xã Tân Khánh: 0,49 ha đất chuyên trồng lúa nước;

+ Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Hiền Khánh, Tân Khánh) tại xã Minh Thuận với diện tích 0,42 ha đất chuyên trồng lúa nước;

+ Đường tỉnh lộ 485B (Đường vành đai II - 485B từ đê hữu sông đào đến QL 21 B) tại xã Liên Bảo với diện tích 0,07 ha đất chuyên trồng lúa nước;

(có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao UBND huyện Vụ Bản:

- Chỉ đạo công bố công khai việc điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng công trình, dự án trong quy hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

- Thực hiện thu hồi đất, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt.

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Vụ Bản, Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Lưu: VP1, VP3.
- QH07

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng

Phụ lục

TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THAY ĐỔI VỀ QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM VÀ SỐ LƯỢNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 HUYỆN VỤ BẢN

(Kèm theo Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của UBND tỉnh Nam Định)

Đơn vị tính: ha

| STT | Hạng mục công trình | Tổng diện tích | | | | | | | | Địa điểm thực hiện dự án | Vị trí | | Ghi chú |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------|-------------|-----|-------------|-------------|-------------|-------------|--------------------------|----------|------------|------------------------------------------|
| | | | LUC | HNK | NTS | NKH | DGT | DTL | MNC | | Tờ | Thửa | |
| I | Hủy bỏ và giảm nhu cầu sử dụng đất một số công trình, dự án | 72,47 | 65,67 | 5,00 | | 0,53 | 0,29 | 0,96 | 0,02 | | | | |
| 1 | Đất cụm công nghiệp | 69,04 | 62,24 | 5,00 | | 0,53 | 0,29 | 0,96 | 0,02 | | | | |
| | Cụm CN Tân Hòa | 50,00 | 43,22 | 5,00 | | 0,53 | 0,29 | 0,96 | | Xã Minh Tân, xã Cộng Hòa | Nhiều tờ | Nhiều thửa | Hủy nhu cầu |
| | Cụm CN Thanh Côi | 19,04 | 19,02 | | | | | | 0,02 | Xã Tam Thanh | Nhiều tờ | Nhiều thửa | Giảm quy mô |
| 2 | Đất giao thông | 3,43 | 3,43 | | | | | | | | | | Giảm quy mô |
| | Quy hoạch giao thông nội đồng | 2,45 | 2,45 | | | | | | | Xã Hợp Hưng | Nhiều tờ | Nhiều thửa | Giảm quy mô |
| | Mở rộng, nâng cấp tuyến Hạnh Lâm - Cầu Họ (liên huyện) | 0,49 | 0,49 | | | | | | | Xã Tân Khánh | Nhiều tờ | Nhiều thửa | Giảm quy mô |
| | Mở rộng giao thông khu dân cư | 0,42 | 0,42 | | | | | | | Xã Minh Thuận | Nhiều tờ | Nhiều thửa | Giảm quy mô |
| | QH đường giao thông nội đồng | 0,07 | 0,07 | | | | | | | Xã Liên Bảo | Nhiều tờ | Nhiều thửa | Giảm quy mô |
| II | Bổ sung nhu cầu sử dụng đất một số công trình, dự án | 72,47 | 65,67 | 5,00 | | 0,53 | 0,29 | 0,96 | 0,02 | | | | |
| 1 | Đất cụm công nghiệp | 69,04 | 62,24 | 5,00 | | 0,53 | 0,29 | 0,96 | 0,02 | | | | |
| | Cụm Công nghiệp Kim Thái | 69,04 | 62,24 | 5,00 | | 0,53 | 0,29 | 0,96 | 0,02 | Xã Kim Thái | Nhiều tờ | Nhiều thửa | Bổ sung nhu cầu (đã thực hiện công khai) |
| 2 | Đất giao thông | 3,43 | 3,43 | | | | | | | | | | |
| | QH tuyến QL 38B (xóm Nhi) đi từ xóm Tư 2 đến đường Trung Thành đi Phú Dày Kim Thái và đường Tân Khánh Liên Bảo | 1,30 | 1,30 | | | | | | | Xã Trung Thành | Nhiều tờ | Nhiều thửa | Tăng quy mô |
| | QH đường từ đầu cầu Dím đi qua trường THCS Trung Thành đến đường QL38B | 0,70 | 0,70 | | | | | | | Xã Trung Thành | Nhiều tờ | Nhiều thửa | Tăng quy mô |
| | QH đường từ Bái đến đường Chợ Lồi - Đại Thắng thôn Phạm | 0,45 | 0,45 | | | | | | | Xã Trung Thành | Nhiều tờ | Nhiều thửa | Tăng quy mô |
| | QH đường Phú Thôn đi Thọ Trường (thuộc dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường Hiền Khánh, Tân Khánh) | 0,49 | 0,49 | | | | | | | Xã Tân Khánh | Nhiều tờ | Nhiều thửa | Tăng quy mô |
| | Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Hiền Khánh, Tân Khánh | 0,42 | 0,42 | | | | | | | Xã Minh Thuận | Nhiều tờ | Nhiều thửa | Tăng quy mô |
| | Đường tỉnh lộ 485B (Đường vành đai II - 485 B Từ đê Hữu sông Đào đến QL21B) | 0,07 | 0,07 | | | | | | | Xã Liên Bảo | Nhiều tờ | Nhiều thửa | Tăng quy mô |